



Silver Creek High School

3434 Silver Creek Rd. • San Jose, CA, 95121 • 408.347.5600 • Grades 9-12

Adolfo Laguna, Hiệu Trưởng

lagunaa@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

Học Khu East Side Union High

830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyện Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ lý Giám Đốc Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Học Silver Creek mở cửa đón học sinh vào tháng 9 năm 1969 để phục vụ dân số ngày càng tăng trong khu vực Evergreen Valley ở phía Đông Nam San Jose. Kể từ đó, trường đã phát triển mạnh với trên 2.300 học sinh có cơ hội tiếp cận bình đẳng với một nền giáo dục chất lượng cao trong một môi trường an toàn, lành mạnh, đầy thách thức và chu đáo. Trên thực tế, chúng tôi phục vụ một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học vấn và kinh tế và đó chính là cái khiến Silver Creek trở thành một trường trung học độc đáo và ưu tú đến thế.

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh, chúng tôi cung cấp nhiều khóa học tiên tiến và Bộ Trí Tiên Tiến để đáp ứng nhu cầu của những học sinh đang tìm kiếm thử thách lớn hơn cũng như các lớp hỗ trợ dành cho những học sinh cần thêm sự hỗ trợ trong học tập. Chúng tôi cũng có nhiều lớp học chuyên ngành không có ở hầu hết các trường trung học khác như Khoa Học Pháp Lý, Tiếng Nhật và Luật & Xã Hội.

Với sự hỗ trợ của cộng đồng, chúng tôi cũng đã hiện đại hóa khuôn viên của mình, mang lại lợi ích cho học sinh và cộng đồng. Năm nay, chúng tôi đã khánh thành rạp hát hiện đại/tòa nhà nghệ thuật biểu diễn giúp đưa trọng tâm trong các hoạt động của học sinh trở lại trung tâm của trường. Các hoạt động nâng cấp cũng bao gồm các cơ sở vật chất điền kinh để các vận động viên điền kinh của trường có cơ sở vật chất tốt nhất có thể để sử dụng.

Mục tiêu cuối cùng là với sự hỗ trợ của tất cả các bên liên quan, mỗi học sinh sẽ được trao quyền để trở thành một người Đạt Thành Tích Cao trong Học Tập, một Người Tư Duy Phản Biện và một người Giao Tiếp Hiệu Quả có khả năng tương tác như một công dân có trách nhiệm về mặt xã hội trong một thế giới đa văn hóa và kỹ thuật. Thông qua việc giúp mỗi học sinh trải nghiệm một chương trình giảng dạy nghiêm túc trong môi trường học tập được hỗ trợ, những học sinh sau khi ra trường sẽ được chuẩn bị tốt để vào trường cao đẳng, nơi làm việc và hơn thế nữa.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Một trong những điểm mạnh lớn nhất của Silver Creek là sự hỗ trợ và tham gia đáng chú ý của phụ huynh. Phụ huynh Silver Creek đóng vai trò như các thành viên được bầu chọn của Hội Đồng Trường (SSC) và Hội Đồng Tư Vấn Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELAC). Các cuộc họp của hội đồng được tổ chức cho tất cả các phụ huynh và cộng đồng.

Ngoài việc tham gia vào SSC và ELAC, nhiều phụ huynh còn tham gia vào câu lạc bộ Ủng Hộ Điền Kinh, Nhóm Làm Đẹp Trường, Liên Minh Phụ Huynh gốc Mỹ La Tinh, Liên Minh Phụ Huynh Đa Màu và Silver Creek PTSA. Câu Lạc Bộ Ủng Hộ Tất Cả Các Môn Thể Thao ủng hộ các vận động viên điền kinh bằng cách bán vé giảm giá trong các trò chơi bóng đá và các bên gây quỹ khác.

Silver Creek đặc biệt khuyến khích phụ huynh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động của trường và thường xuyên thông báo cho gia đình về các vấn đề của trường cũng như các dịch vụ và nguồn lực của cộng đồng. Các thông tin liên quan đến sự có mặt, lịch của trường và ngày kiểm tra thường xuyên được gửi về nhà cho phụ huynh. Thông tin về các sự kiện của trường, thông tin cập nhật từ các tổ chức phụ huynh khác cũng như các thông tin về trường cao đẳng và cộng đồng được thường xuyên tải trên trang web của Silver Creek và gửi về nhà thông qua School Loop. Trang web của trường cũng cung cấp quyền truy cập vào nguồn thông tin liên quan đến các hoạt động và chương trình của trường. Giáo viên có thể đăng bài tập về nhà, điểm và việc đi học của học sinh thông qua School Loop, cho phép phụ huynh và học sinh tiếp cận với thông tin tốt hơn.

Để hỗ trợ phụ huynh, Silver Creek tổ chức nhiều đêm hội thông tin dành cho phụ huynh, như Đêm Hỗ Trợ Tài Chính, Định Hướng Phụ Huynh Học Sinh Mới cũng như gặp gỡ và trao đổi với nhân viên quản trị và giảng dạy.

Để có thêm thông tin hoặc tham gia vào bất kỳ chương trình nào, vui lòng gọi cho cô Christina Trujillo theo số 408-347-5611.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	601
Lớp 10	582
Lớp 11	592
Lớp 12	592
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,367

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	3.4
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.3
Người Á châu	42.7
Người Phi luật tân	13.4
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	33.5
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.6
Người da trắng	4.5
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1.3
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	42.3
Những Người Học Tiếng Anh	39.0
Học Sinh Khuyết Tật	6.6

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Cũng như tất cả các trường khác trong Học Khu the East Side Union High, Silver Creek hàng năm đều cập nhật chương trình an toàn toàn diện, bao gồm các quy trình và thủ tục liên quan đến sự an toàn trong trường cũng như các quy tắc và quy định những khi khẩn cấp. Mỗi năm, Chương Trình An Toàn đều được đánh giá lại, chỉnh sửa, cập nhật và gửi cho Hội Đồng Trường, bao gồm phụ huynh, học sinh, Giáo viên và các quản trị viên. Các Mục Tiêu An Toàn Học Đường cũng được gửi cho ủy ban đó, được phê duyệt và gửi lên Hội Đồng Quản Trị của Trường để được phê duyệt cuối cùng. Chương trình được sử dụng trong các đợt diễn tập về sơ tán, đóng cửa, hỏa hoạn hàng năm. Phó Hiệu Trưởng (APA), Chuyên Gia Tư Vấn, Nhóm An Toàn và Cán Bộ Giám Sát Khuôn Viên Trường gặp mặt hàng quý và một số thành viên gặp mặt hàng tháng để đánh giá và xem xét bất kỳ dự thảo nào cần cập nhật.

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	11	12	13	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Anh Ngữ	29.5	29.5	24	13	12	20	32	30	30	49	48	47
Toán	29.2	31.8	30	17	8	16	15	14	14	48	50	49
Khoa Học	33.8	32.3	31	2	4	6	5	8	13	55	50	49
Khoa Học Xã Hội	31.5	30.5	32	6	8	7	11	13	6	44	43	59

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuối Học			
Trường	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	9.91	14.37	4.65
Đuối Học	0	0	0.25
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	11.87	15.53	5.05
Đuối Học	0.14	0.1	0.15

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuối học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2013

Với sự hỗ trợ của học khu, Trường Trung Học Silver Creek nỗ lực hết sức để đảm bảo tất cả các cơ sở vật chất đều sạch, an toàn và thiết thực. Cùng với các nhóm phụ huynh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở PTSA, Nhóm Phụ Huynh người Mỹ gốc Phi, Nhóm Phụ Huynh Gốc Châu Mỹ La-tinh, những Người Ủng Hộ Điện Kinh và Hội Đồng Trường, trường luôn làm việc chăm chỉ để đảm bảo tất cả các cơ sở hạ tầng hiện nay đều hoạt động hàng ngày và khi cần. Với số lượng học sinh khoảng 2.350 tại Trường Trung Học Silver Creek, cùng với việc bổ sung Tòa Nhà Đa Năng Mới, một nhân viên Giám Hộ bổ sung sẽ tham gia vào đội Biệt Kích năm 2014. Nhóm quản trị cùng với tất cả các nhân viên giám hộ sẽ cố gắng để đảm bảo tất cả các cơ sở vật chất đều sạch sẽ và được phục vụ hàng ngày và khi cần. Với số tiền còn loại từ Sáng Kiến E và số tiền bổ sung của Sáng Kiến I, Trường Trung Học Silver Creek đang háo hức chờ đón các dự án lớn để nâng cấp trường hơn nữa. Các cơ sở vật chất này bao gồm: Hệ Thống Đèn cho Sân Bóng Đá, phòng nghỉ bổ sung, các vị trí giảm giá và phòng dành cho nhóm ở xung quanh Sân Bóng Đá, hàng rào mới cho trường, bể bơi lớn và phong cảnh cho các khu vực chính trong khuôn viên trường.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[X]	[]	[]	Tham Dự trong Tòa Nhà "A": Đơn vị AC không hoạt động liên tục. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa. N-7 và Bếp: AC không hoạt động. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[]	[X]	Thư Viện trong Tòa Nhà "A": Ngói trên mái cũ, bẩn, nứt, bị cong. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Phòng sách trong Tòa nhà "A": Lỗ trên trần. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Phòng Tham Dự: thiếu 1 thiết bị khuếch tán, ngói trần bị cũ. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Phòng B1, B2, B3, B4, B5, B7, C1, C2, C4, C5, C6, C7, D1, D2, D3, D7, D9, D10, D11, D12, D13, E2, E4 (giấy tường bị rách), E6, E7 & E9 (giấy tường bị rách), E11, E13, E14, H3, H4, H5, H7, H8, H10 (giấy tường bị rách), Tiền Sảnh Tòa Nhà H, I1, I3, I4, J1, J2, J3, K2, K3, phòng nghỉ Tòa Nhà K, L2, L3, L4, L10, L11, L12, L13, L14, L15, phòng Tạ, M1, Phòng Tập Nhỏ, Phòng Tập Lớn, phòng thay đồ của Nam và Nữ, Bếp, Phòng Hành Chính, Repro, Trung Tâm Nghề Nghiệp Trường Cao Đẳng, Hộp Thư, T1, T3, T4, T6, T7, T8, T9, T11, U3, U6, U11, V1, V2, N4, N5, N7, N9, N10, N11, & N12: Vấn đề về ngói trần và giấy dán tường. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[X]	[]	[]	Phòng Tập Nhỏ & L6: Lỗ trên tường, vết lõm trên bảng trắng (L6): Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Hộp thư: tường bị hỏng do nước. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Điện: Điện	[X]	[]	[]	D8, E5, H2, L5 : Bình cứu hỏa bị khóa. Hành động/chương trình-Địa điểm để bỏ mảnh vỡ. H8 , H9, H10: bình cứu hỏa bị vỡ hoặc thiếu. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Phòng Tạ, Phòng Tập Nhỏ, Phòng Tập Lớn (thiếu bình cứu hỏa), Sảnh Phòng Tập, Trung Tâm Nghề Nghiệp Trường Cao Đẳng, Hộp Thư, V1, V2, N4, : không có bình cứu hỏa. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[X]	[]	[]	Thư Viện Tòa Nhà "A", H8, L3, Văn Phòng Hành Chính: vấn đề được ghi chép nhưng không có báo cáo nhận xét. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Tham Dự Tòa Nhà "A": thiết bị bấm giờ dành cho đèn không hoạt động. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. B4, C1, C2, C3, C4, D9, D10, E4, E5, E6, E8, E10, E11, E14, H2, H3, H5, H6, H10, Tiền Sảnh Tòa Nhà H, I2, L2, L11, L14, L15, Hộp Thư (đèn bên ngoài), U5: bóng đèn bên ngoài. Hành động/chương trình-địa điểm giám hộ thay bóng đèn. Phòng E-1 & E12: công tắc đèn bị vỡ. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. T-2: Tiếng o o trong phòng điện. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Bếp: Tủ lạnh trong phòng lạnh không hoạt động. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[]	[X]	D13: Phòng nghỉ không hoạt động. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Nước bị chảy ngược lại sau khi xây phòng nghỉ bên cạnh.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[X]	[]	[]	I1, I2, K1, M1, : cửa trước bị hỏng: Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. T1, T2, T4, V1, V2: cửa sổ bị xước. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa. Tòa nhà P: thiếu tấm ổ khóa, Phòng Tập Lớn: Ba hàng ghế khán giả thiếu tấm trước. Hành động/chương trình, địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch sửa chữa.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[]	[X]	Tòa Nhà Quản Lý: quá nhiều sách trên sàn. Hành động/chương trình-trông coi tại chỗ để vệ sinh. B5, C3, E7, E12, H2, H4, Tiền Sảnh Tòa Nhà H, J2, L14, Hộp Thư, N10 : vấn đề được ghi chép nhưng không có báo cáo nhận xét. Hành động/chương trình-Địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. D8, H10, K1, L5, T3, T7, T9, T11, U2, U3, U14,: bữa bộn. Tòa nhà P/Q: ngói trong phòng tắm bị mốc. Hành động/chương trình-trông coi tại chỗ để vệ sinh. H2: Vòi nước bẩn và bàn đầy giấy. Hành động/chương trình-trông coi tại chỗ để vệ sinh.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[]	[X]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	100	87.2	92
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	2	2	.2
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	978
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	28

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	11-12	12-13	13-14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	2	1	2
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	2	2	2
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Các nhân viên cải thiện kỹ năng giảng dạy trong suốt cả năm bằng cách tham gia vào các cuộc hội thảo và hội nghị và phát triển dựa vào cơ sở chuyên nghiệp. Đối với Trường Trung Học Silver Creek, chúng tôi cung cấp cho giáo viên cơ hội trong các ngày tối thiểu để họ tương tác với các đồng nghiệp trong các cuộc họp của khoa và tham gia và hoạt động phát triển chuyên môn tại chỗ. Trọng tâm đối với Phát Triển Chuyên Môn của chúng tôi là các Tiêu Chuẩn Chung Chính và Đánh Giá Sự Cân Bằng Thông Minh Hơn. Hàng năm, Văn Phòng Học Khu luôn cung cấp thời gian phát triển nhân lực trong đó giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp dạy học. Để được hỗ trợ thêm về chuyên môn, các giáo viên có thể dùng dịch vụ của người trợ giúp chương trình Trợ Giúp và Hỗ Trợ Giáo Viên Mới Bắt Đầu (BTSA) của Học Khu.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	98.1	2.0
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.1	4.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	94.6	5.4

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	97.4	2.6

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	2
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư	.25
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp	0
Tâm Lý Gia	0

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	1183

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011-12)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trợ/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,184	\$1,109	\$5,075	\$78,274
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,727	\$77,737
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,537	\$71,584
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-11.4	-1.1
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-11.9	8.2

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)

Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,865
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,484
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$89,290
Mức Lương Trung Bình của	\$0	
Mức Lương Trung Bình của	\$0	\$119,946
Mức Lương Trung Bình của	\$117,702	\$128,378
Mức Lương của Giám Đốc	\$217,392	\$202,664
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	39.7%	36.8%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3.5%	4.9%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Ngân sách Theo Mục Đích Cụ Thể SCHS được sử dụng để bổ sung cho các dịch vụ mà học sinh của chúng tôi đang nhận được, đặc biệt là các học sinh nghèo nhất. Một nhóm được chúng tôi xác định là đang cần nguồn tiền bổ sung là nhóm Người Học Tiếng Anh. Do đó, chúng tôi đã tài trợ cho một giáo viên thực hiện nhiệm vụ đặc biệt là đóng vai trò như Huấn Luyện Viên Hỗ Trợ Người Học Tiếng Anh, hỗ trợ các giáo viên được phân về các lớp cần được bảo vệ đồng thời quản lý các học sinh ELL. Một khía cạnh tập trung khác là giúp thúc đẩy hơn nữa tất cả học sinh và giáo viên trong công tác chuẩn bị cho Trọng Tâm Chung. Chúng tôi đang đưa thêm công nghệ vào lớp học bằng cách mua ghế của người đọc/bàn để trong lớp để cả học sinh và giáo viên đều cảm thấy thoải mái hơn với việc sử dụng công nghệ trong lớp học mà sẽ cần khi thực hiện trọng tâm chung. Ngoài ra, ngân sách dùng cho mục tiêu nhất định đang được sử dụng để cải thiện giao tiếp với tất cả các bên liên quan của chúng tôi bằng cách tài trợ cho các nhân sự đang dịch tất cả các tài liệu được mang về nhà bằng Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt.

Trong năm nay, SCHS đã may mắn nhận được Trợ Cấp ASSET (Chương Trình An Toàn và Bồi Dưỡng Sau Giờ Học dành cho Thanh Thiếu Niên) do Goodwill tài trợ với số tiền 250.000 USD/năm trong vòng năm năm tới. Các ngân sách đang được sử dụng cho các chương trình khôi phục tín dụng, trung tâm bài tập về nhà và các chương trình bồi dưỡng thuộc phạm vi an toàn của khuôn viên của chúng ta. Chương trình này không những tạo ra môi trường học tập an toàn hơn cho học sinh sau giờ học mà còn nâng cao tinh thần đối với nhà trường bằng cách tăng cường sự tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Ngoài khoản trợ cấp này, ngân sách dành cho mục đích cụ thể cũng được sử dụng để tiếp tục tài trợ cho các dịch vụ gia sư cho các môn học chính như toán và khoa học. Một khía cạnh được tập trung khác là tăng cường hỗ trợ dành cho các học sinh cần dịch vụ liên quan đến sức khỏe tâm thần bằng cách tài trợ thêm một ngày điều phối viên Nhóm Đa Dịch Vụ ở lại trường chúng tôi. Về cơ bản, trọng tâm chung của ngân sách bổ sung này là nhằm cung cấp một môi trường học tập an toàn hơn thông qua việc đáp ứng các nhu cầu khác nhau của đối tượng học sinh đa dạng của chúng tôi.

Chất Lượng, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2012

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1” McDougall Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Conceptual Physical Science/Explorations” và Holt “Physical Science” Addison-Wesley/Holt 1999, 2003, 2008 Sinh học – “Biology: Web of Life và “Biology” Holt 1998, 99, 04 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall/ 2000, 2002 Vật Lý – “Physics Serway & Faughn” Thomson Brooks/Cole/ 2002
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Hoa Kỳ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính Phủ Hoa Kỳ – “We the People” Trung Tâm Giáo Dục Civic 2002 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Textbook Info
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (Lớp 9 tới 12)	Textbook Info

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52	28	52	45
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	60	39	59	45
Nam	56	39	60	51
Nữ	65	39	59	39
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	35	20	32	21
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	71	54	73	58
Người Phi luật tân	63	38	64	45
Người gốc Tây ban nha hoặc La	44	20	41	30
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	77	42	68	62
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	77	40		50
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	48	33	47	38
Các Học Viên Anh Ngữ	11	21	10	9
Học Sinh Bị Khuyết Tật	16	16	11	11
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	23	9	18	12

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Văn Khoa	56	56	60	49	50	52	54	56	55
Toán	39	38	39	30	29	28	49	50	50
Khoa Học	55	57	59	50	52	52	57	60	59
Lịch Sử Xã Hội Học	47	45	45	43	43	45	48	49	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012-13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	11.8	34.1	41.9

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	10-11	11-12	12-13
Tất Cả Học Sinh trong Trường	15	-4	10
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	12	3	6
Người Phi luật tân	8	20	-16
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	21	-17	34
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	8	-10	9
Những Người Học Tiếng Anh	54	0	68
Học Sinh Khuyết Tật		-76	52

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	7	7	7
Các Trường Tương	6	8	5

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013-14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2010-2011	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 4	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		13
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		81.3

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,635	16,556	4,655,989
	Tăng trường API	783	751	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	54	519	296,463
	Tăng trường API	624	661	708
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	3	62	30,394
	Tăng trường API		694	743
Người Á châu	Số học sinh	707	5,336	406,527
	Tăng trường API	859	863	906
Người Phi luật tân	Số học sinh	225	1,445	121,054
	Tăng trường API	817	793	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	537	7,488	2,438,951
	Tăng trường API	711	662	744
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	10	105	25,351
	Tăng trường API		679	774
Người da trắng	Số học sinh	75	1,278	1,200,127
	Tăng	839	791	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	24	305	125,025
	Tăng trường API	792	799	824
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	734	8,310	2,774,640
	Tăng trường API	756	701	743
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	816	8,673	1,482,316
	Tăng trường API	783	730	721
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	104	1,515	527,476
	Tăng trường API	464	466	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	Yes

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011–12 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	490	5,412	418,598
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	16	198	28,078
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	3	11	3,123
Người Á châu	234	1765	41,700
Người Phi luật tân	64	524	12,745
Người gốc Tây ban nha hoặc La	140	2345	193,516
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	4	43	2,585
Người da trắng	26	460	127,801
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	3	52	6,790
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	266	2820	217,915
Những Người Học Tiếng Anh	118	1714	93,297
Học Sinh Khuyết Tật	26	361	31,683

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	12.60	13.00	7.00
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	90.44	85.12	84.90
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	17.50	17.40	14.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.92	77.13	80.10
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	16.60	14.70	13.10
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.53	77.14	78.73

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2010-11	2011-12	2012-13
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	62	62	63
Toán	69	72	75
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	54	56
Toán	61	61	63
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	59	56	57
Toán	56	58	60

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	44	22	34	37	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	37	20	43	25	34	41
Nam	43	19	38	24	32	44
Nữ	31	22	47	25	36	38
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	68		32	33	53	13
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	25	17	58	15	26	59
Người Phi luật tân	25	27	48	19	39	43
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	56	23	21	41	40	19
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	20	25	55	5	47	47

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012-13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		---
Tiếng Anh	2	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật		---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	6	---
Khoa Học	6	---
Khoa Học Xã Hội	4	---
Tất cả các khóa học	24	6.3

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	52	21	27	35	33	32
Các Học Viên Anh Ngữ	100			68	23	9
Học Sinh Bị Khuyết Tật	91	7	2	75	14	11
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	82	18		36	55	9

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	411
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	79%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	66%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	81.9
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	34.9

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Chúng tôi cung cấp dải nam châm trong Pháp Lý và Kinh Doanh. Ngoài ra, chúng tôi cung cấp các khóa học CTE sau: Tiếp Thị, Công Nghệ Thông Tin Máy Tính, Nhập Môn Kinh Doanh, Thiết Kế Web, Kinh Tế của việc Sở Hữu Doanh Nghiệp và Kinh Nghiệm Làm Việc. Nhiều lớp học của chúng tôi phù hợp với tín chỉ của các trường cao đẳng ở Mission, Thành Phố San Jose và Cao Đẳng Evergreen Valley. Chúng tôi liên kết với NFTE (Mạng Lưới dành cho Khả Năng Làm Chủ Doanh Nghiệp trong Giảng Dạy) và trong ba năm qua học sinh của chúng tôi đã nằm trong tốp ba trên toàn quốc. Hai năm trước, học sinh của chúng tôi đoạt giải á quân trong cuộc thi cấp quốc gia và là một trong năm người được gặp Tổng Thống Hoa Kỳ trong Phòng Bầu Dục. Silver Creek là một trong hai trường ở học khu hợp tác với Trường Đại Học của Tiểu Bang San Jose trong Đội Máy Tính của Người Mỹ Gốc Tây Ban Nha, một chương trình được tạo ra để đưa những học sinh không được đánh giá đúng mức đến với công nghệ với mục tiêu tiếp cận với các nghề nghiệp liên quan đến công nghệ. Bên cạnh đó, năm nay chúng tôi đã bắt đầu Học Viện Học Tập Liên Kết với trọng tâm là giúp thêm nhiều học sinh tiếp cận với Khoa Học Máy Tính AP.